

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
COURSE SPECIFICATION

I. Thông tin tổng quát - General information

1. Tên môn học tiếng Việt/ Course title in Vietnamese: **KIỂM SOÁT NỘI BỘ**
Mã môn học/Course code: **ACCO1350**
2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: **INTERNAL AUDIT**
3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:
☐ Trực tiếp/FTF ☐ Trực tuyến/Online ☒ Kết hợp/Blended
4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:
☒ Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Cả hai/Both
5. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:
☐ Giáo dục đại cương/General ☐ Kiến thức chuyên ngành/Major
☐ Kiến thức cơ sở/Foundation ☒ Kiến thức bổ trợ/Additional
☒ Kiến thức ngành/Discipline ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis
6. Số tín chỉ/Credits

Tổng số/Total	Lý thuyết/Theory	Thực hành/Practice	Số giờ tự học/Self-study
03	02	01	75

7. Phụ trách môn học-Administration of the course
 - a) Khoa/Ban/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa Kế toán-Kiểm toán/ Bộ môn Kiểm toán
 - b) Giảng viên/Academics: Lê Thị Thanh Xuân
 - c) Địa chỉ email liên hệ/Email: xuan.ltt@ou.edu.vn
 - d) Phòng làm việc/Room: Phòng 105, 35-37 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, TPHCM

II. Thông tin về môn học-Course overview

1. Mô tả môn học/Course description:

Môn học này học sau môn Kế toán tài chính 3 và trước môn Kiểm toán 2. Môn học cung cấp kiến thức chuyên sâu về cấu trúc hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm soát trong từng chu trình nghiệp vụ của doanh nghiệp, phục vụ cho việc đánh giá và tư vấn về kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

2. Môn học điều kiện/Requirements:.

STT/No.	Môn học điều kiện/ Requirements	Mã môn học/Code
1.	Môn tiên quyết/Pre-requisites	
2.	Môn học trước/Preceding courses	
	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO1339
3.	Môn học song hành/Co-courses	

3. Mục tiêu môn học/Course objectives

Mục tiêu môn học/ Course objectives	Mô tả - Description	CĐR CTĐT ngành kiểm toán phân bổ cho môn học - PLOs
CO1	Phân tích được quá trình hình thành và phát triển của các lý thuyết và thực tiễn kiểm soát nội bộ.	PLO3.13
CO2	Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến gian lận, các hình thức gian lận và cách thức phòng ngừa gian lận.	PLO3.14
CO3	Phân tích được nội dung của các yếu tố cấu thành hệ thống KSNB trong tổ chức theo Báo cáo COSO.	PLO3.13
CO4	Phân tích có hệ thống các nội dung cơ bản của kiểm soát nội bộ đối với các chu trình nghiệp vụ chủ yếu (bao gồm chu trình mua hàng, chu trình bán hàng, chu trình tiền lương) và các giao dịch liên quan đến tiền và tài sản cố định.	PLO3.14
CO5	Có năng lực độc lập, và làm việc nhóm.	PLO5.1, PLO5.2, PLO5.7, PLO5.8, PLO.7

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, sinh viên có khả năng

Mục tiêu môn học/ Course objectives	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR -Description
CO1	CLO1	Phân tích được bản chất của kiểm soát nội bộ và trách nhiệm của các bên liên quan đối với kiểm soát nội bộ.
CO2	CLO2	Phân tích được các nhân tố tác động và dấu hiệu gian lận và các giải pháp phòng ngừa và phát hiện gian lận.
CO3	CLO3	Phân tích được các nguyên tắc của từng bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát theo khuôn mẫu kiểm soát nội bộ
CO4	CLO4	Phân tích được mục tiêu kiểm soát và các hoạt động kiểm soát chủ yếu của các chu trình nghiệp vụ chủ yếu (bao gồm chu trình mua hàng, chu trình bán hàng, chu trình tiền lương) và tài sản cố định.
CO5	CLO5	Có năng lực độc lập, và làm việc nhóm.

Mã trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO3.13	PLO3.14	PLO5.1	PLO5.2	PLO5.7	PLO5.8	PLO7
CLO1	5						
CLO2		4					
CLO3	5						
CLO4		4					
CLO5			4	4	5	5	5

1: Không đáp ứng

4: Đáp ứng nhiều

2: Ít đáp ứng

5: Đáp ứng rất nhiều

3: Đáp ứng trung bình

5. Học liệu – Textbooks and materials

a) Giáo trình

[1] Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM. Kiểm soát nội bộ. Nhà xuất bản Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh, 2014..

b) Tài liệu tham khảo

[2] COSO, *Internal Control Report 2013*.

[3] Joseph T.Weels, John Wiley & Sons (2014), *Principles of Fraud Examination*.

c) Phần mềm/Software

2. Đánh giá môn học/Student assessment

2. Đánh giá học sinh/Student assessment				
Thành phần đánh giá/ Type of assessment	Bài đánh giá / Assessment methods	Thời điểm/ Assesment time	CĐR môn học/ CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A1. Đánh giá quá trình/Formative assessment	A.1.1 Bài tập trên lớp	Thực hiện trong thời gian học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	5%
	A.1.2 Thảo luận chủ đề LMS	Thực hiện sau khi học xong chương 2, và chương 3.	CLO2, CLO3	6%
	A.1.3 TN kết thúc chương trên LMS	Thực hiện sau khi học xong chương 2,3,4.	CLO2, CLO3, CLO4	9%
	A.1.4 Báo cáo chuyên đề kiểm soát chu trình bán hàng (Bài tập thực tế)	Thực hiện sau khi học xong chương 5.	CLO4, CLO5	10%
	Tổng cộng			
A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment	A.2.1 Trắc nghiệm	Thực hiện sau khi học xong chương thứ 3.	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	Tổng cộng			
A3. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment	A.3.1 Trắc nghiệm	Thực hiện sau khi kết thúc môn học	CLO.1, CLO.2, CLO.3, CLO.4	50%
	Tổng cộng			
Tổng cộng/Total				100%

3. **Kế hoạch giảng dạy/ Teaching schedule (Tỷ lệ trực tuyến: 30%): 18/60**

a. *Lớp ban ngày (4,5 tiết/ buổi)*

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment t	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/ Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/ Theory		Thực hành/ Practice		Lý thuyết/ Theory		Thực hành/ Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(8)		(9)	(10)
Buổi 1	- Giới thiệu môn học - Chương1: Tổng quan về KSNB - Sự ra đời của KSNB - Giới thiệu báo cáo COSO 2013. - Quan hệ giữa KSNB và quá trình quản lý. 1.1 Trách nhiệm đối với KSNB.	CLO.1	Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập	7.5	- Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học. - Sinh viên nghe giảng	3	- Giảng viên hướng dẫn BT-01. -Sinh viên thực hiện thảo luận nhóm.	1.5					A1.1	[1]
Buổi 2	Chương 2: Gian lận và biện pháp đối phó gian lận. 2.2 Định nghĩa gian lận. 2.2 Các nhân tố tác động và dấu hiệu gian lận.	CLO.2	Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập	7.5	- Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học. - Sinh viên nghe giảng	3	- Giảng viên hướng dẫn BT-02. -Sinh viên thực hiện	1.5	Xem video bài giảng – 01 Xem video bài giảng – 02	2 2	Thảo luận chủ đề TN đánh giá chương 2	3 1	A1.1 A1.2 A1.3	[1]

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment t	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials	
			Tự học/ Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)						
					Lý thuyết/ Theory		Thực hành/ Practice		Lý thuyết/ Theory		Thực hành/ Practice				
					Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s			Hoạt động Activity
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(8)		(9)	(10)	
							thảo luận nhóm.								
Buổi 3	Chương 3: Khuôn mẫu hệ thống KSNB 3.1. Môi trường kiểm soát. 3.2. Đánh giá rủi ro.. 3.3. Các hoạt động kiểm soát. 3.4. Thông tin và truyền thông. 3.5. Giám sát. Ôn tập chương 1,2,3 Kiểm tra giữa kỳ	CLO.1, CLO.2, CLO.3	Sinh viên ôn tập các chương 1,2,3	7.5	Giảng viên ôn tập	2.5	Sinh viên làm bài kiểm tra	2	Xem video bài giảng – 03, 04 Xem video bài giảng – 05, 06, 07	2.5 2.5	TN đánh giá chương 3	1	A1.3 A2.1	[1]	
Buổi 4	Chương 4: Kiểm soát chu trình mua hàng (Phần 1)	CLO.4	Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài	7.5	- Giảng viên thuyết giảng	3	- Giảng viên hướng	1.5					A1.1	[1]	

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment t	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/ Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/ Theory		Thực hành/ Practice		Lý thuyết/ Theory		Thực hành/ Practice			
					Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(8)		(9)	(10)
	- Khái quát hoạt động mua hàng. - Phương pháp thiết kế KSNB. - KSNB hoạt động Đặt hàng. - KSNB hoạt động nhận hàng		liệu học tập.		nội dung môn học. - Sinh viên nghe giảng		dẫn BT-04. -Sinh viên thực hiện thảo luận nhóm.							
Buổi 5	Chương 4: . Kiểm soát chu trình mua hàng (Phần 2) -KSNB hoạt động thanh toán. -KSNB hoạt động kho hàng.	CLO.4	Sinh viên đọc trước nội dung bài học theo tài liệu học tập	7.5	- Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học. - Sinh viên nghe giảng	3	- Giảng viên hướng dẫn BT-04. -Sinh viên thực hiện thảo luận nhóm.	1.5			TN đánh giá chương 4	1	A1.1 A1.3	[1]
Buổi 6	Chương 5: Kiểm soát chu trình bán hàng	CLO.4, CLO.5	+ Đọc tài liệu chính và tài liệu tham khảo.	7.5	Giảng viên: + Hướng dẫn thuyết trình. + Hướng dẫn thảo luận	1	Sinh viên: - Báo cáo chuyên đề. - Thuyết trình.	3.5			Thảo luận chủ đề 2	3	A1.2 A1.4	- Tài liệu chính: Chương 5, sách KSNB. - Tài liệu tham

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment t	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/ Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/ Theory		Thực hành/ Practice		Lý thuyết/ Theory		Thực hành/ Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(8)		(9)	(10)
			+ Tìm hiểu thực tế. + Viết báo cáo		+ Tổng hợp và đánh giá		- Phản biện Trả lời câu hỏi.							khảo: Weels 2014
Buổi 7	Chương 6: Kiểm soát chu trình tiền lương	CLO.4, CLO.5	+ Đọc tài liệu chính và tài liệu tham khảo. + Chuẩn bị bài trình bày (slide)	7.5	Giảng viên: + Hướng dẫn thảo luận tình huống. + Tổng hợp và đánh giá	1	Sinh viên: - Thuyết trình. - Phản biện Trả lời câu hỏi	3.5					A1.1	- Tài liệu chính: Chương 6, sách KSNB. - Tài liệu tham khảo: Weels 2014
Buổi 8	Chương 7: Kiểm soát tiền	CLO.4, CLO.5	+ Đọc tài liệu chính và tài liệu tham khảo. + Chuẩn bị bài trình bày (slide)	7.5	Giảng viên: + Hướng dẫn thảo luận tình huống. + Tổng hợp và đánh giá	1.5	Sinh viên: - Thuyết trình. - Phản biện Trả lời câu hỏi	3					A1.1	- Tài liệu chính: Chương 7, sách KSNB. - Tài liệu tham khảo: Weels 2014

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment t	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/ Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/ Theory		Thực hành/ Practice		Lý thuyết/ Theory		Thực hành/ Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s	Hoạt động Activity	Số tiết Period s		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)		(6)		(7)		(8)		(9)	(10)
Buổi 9	6.1. Chương 8: Kiểm soát TSCĐ	CLO.4, CLO.5	+ Đọc tài liệu chính và tài liệu tham khảo. + Chuẩn bị bài trình bày (slide)	7.5	Giảng viên: + Hướng dẫn thảo luận tình huống. + Tổng hợp và đánh giá	1.5	Sinh viên: - Thuyết trình. - Phân biện Trả lời câu hỏi	3					A1.1	Chương 8: Kiểm soát chu trình tiền lương
Buổi 10	Ôn tập	CLO.1, CLO.2, CLO.3, CLO.4	Đọc tài liệu chính và tài liệu tham khảo.	7.5	Giảng viên hướng dẫn ôn tập	1.5								- Tài liệu chính: Sách KSNB. - Các tài liệu tham khảo.
	Tổng cộng			75		21		21		9		9		

Ghi chú

BT-01	Bài tập Chương 1
BT-02	Bài tập Chương 2
BT-04	Bài tập Chương 4
TL-01	Thảo luận Chương 1: Trách nhiệm đối với kiểm soát nội bộ
TL-02	Thảo luận Chương 3: Hạn chế của hệ thống kiểm soát nội bộ
Video 1	Hình thức gian lận đặc điểm và biện pháp đối phó
Video 2	Các thủ thuật gian lận phổ biến
Video 3	Môi trường kiểm soát
Video 4	Đánh giá rủi ro
Video 5	Các hoạt động kiểm soát
Video 6	Thông tin và truyền thông
Video 7	Giám sát

4. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá:

Tuần/ Buổi Week section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOS	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá
Buổi 1	Giới thiệu môn học Chương 1: Tổng quan về KSNB - Sự ra đời của KSNB - Giới thiệu báo cáo COSO 2013. - Quan hệ giữa KSNB và quá trình quản lý. 1.1 Trách nhiệm đối với KSNB.	CLO1	- Giảng viên thuyết giảng - Hướng dẫn thảo luận tình huống (BT-01). - Sinh viên thực hiện thảo luận nhóm.	A.1.1
Buổi 2	Chương 2: Gian lận và biện pháp đối phó gian lận. (Phần 1) 2.1. Định nghĩa gian lận. 2.2. Các nhân tố tác động và dấu hiệu gian lận. 2.3. Hình thức gian lận đặc điểm và biện pháp đối phó. 2.4. Các thủ tục gian lận phổ biến 2.5. Các thủ tục gian lận phổ biến 2.6. Hình thức gian lận đặc điểm và biện pháp đối phó. 2.7. Các thủ tục gian lận phổ biến	CLO2	- Giảng viên thuyết giảng - Hướng dẫn thảo luận tình huống (BT-02). - Sinh viên thực hiện thảo luận nhóm. - Sinh viên xem video bài giảng (LMS). - Thảo luận chủ đề 1 trên LMS - Kiểm tra kết thúc chương 2	A.1.1 A.1.2 A.1.3
Buổi 3	Chương 3: Khuôn mẫu hệ thống KSNB 3.1. Môi trường kiểm soát. 3.2. Đánh giá rủi ro. 3.3. Các hoạt động kiểm soát. 3.4. Thông tin và truyền thông. 3.5. Giám sát. Ôn tập chương 1,2,3 - Kiểm tra giữa kỳ	CLO1-> CLO3	- Sinh viên xem video bài giảng (LMS) - Kiểm tra kết thúc chương 3 - Giảng viên ôn tập và sửa bài tập - Sinh viên làm bài kiểm tra	A1.3 A.2.1

Tuần/ Buổi Week section	Nội dung Content	CDR môn học CLOS	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá
Buổi 4	Chương 4: Kiểm soát chu trình mua hàng (Phần 1) - Khái quát hoạt động mua hàng. - Phương pháp thiết kế KSNB. - KSNB hoạt động Đặt hàng. - KSNB hoạt động nhận hàng.	CLO4	- Giảng viên thuyết giảng - Hướng dẫn thảo luận tình huống (BT-04). - Sinh viên thực hiện thảo luận nhóm.	A.1.1
Buổi 5	Chương 4: . Kiểm soát chu trình mua hàng (Phần 2) - KSNB hoạt động thanh toán. - KSNB hoạt động kho hàng.	CLO4, CLO5	- Giảng viên thuyết giảng - Hướng dẫn thảo luận tình huống (BT-04). - Sinh viên thực hiện thảo luận nhóm. - Kiểm tra kết thúc chương 4	A.1.1 A.1.3
Buổi 6	Chương 5: Kiểm soát chu trình bán hàng	CLO4, CLO5	Sinh viên: - Khảo sát thực tế viết báo cáo. - Thuyết trình. - Phản biện. - Trả lời câu hỏi. - Giảng viên tổng kết và đánh giá - Thảo luận chủ đề 2 (LMS)	A.1.2, A1.4
Buổi 7	Chương 6: Kiểm soát chu trình tiền lương	CLO4, CLO5	Sinh viên: - Thuyết trình. - Phản biện. - Trả lời câu hỏi. - Giảng viên tổng kết và đánh giá	A.1.1
Buổi 8	Chương 7: Kiểm soát tiền	CLO4, CLO5	Sinh viên: - Thuyết trình. - Phản biện. - Trả lời câu hỏi. - Giảng viên tổng kết và đánh giá	A.1.1

Tuần/ Buổi Week section	Nội dung Content	CDR môn học CLOS	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá
Buổi 9	Chương 8: Kiểm soát TSCĐ	CLO4, CLO5	Sinh viên: - Thuyết trình. - Phản biện. - Trả lời câu hỏi. - Giảng viên tổng kết và đánh giá	A.1.1
Buổi 10	Ôn tập	CLO1-> CLO4	- Giảng viên ôn tập	

5. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra:
 - o Sinh viên phải hoàn thành bài tập, bài kiểm tra đúng hạn.
- Quy định về cấm thi:
 - o Theo quy định của trường, cụ thể vắng mặt quá 20% thời gian lên lớp quy định đối với môn học sẽ bị cấm thi cuối kỳ.
- Nội quy lớp học:
 - o Sinh viên tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành các hoạt động học tập được giao.
 - o Đọc trước văn bản, tài liệu được yêu cầu.
 - o Sinh viên không tham gia bất kỳ hoạt động nào trên LMS thì sẽ không có điểm quá trình.

TRƯỞNG KHOA
DEAN OF THE FACULTY

(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)

Giảng viên biên soạn
ACADEMIC

(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)

TS Hồ Hữu Thụy

TS Lê Thị Thanh Xuân

PHỤ LỤC MÔN HỌC KIỂM SOÁT NỘI BỘ

A. Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:

Bài đánh giá	Hình thức	Nội dung	Thời lượng	Công cụ đánh giá
A.1.1	Điểm danh, phát biểu, làm bài tập	Tham dự buổi học, tham gia làm bài tập tại lớp	Suốt thời gian học	Rubrics
A.1.2	Thảo luận chủ đề 1	Chủ đề thảo luận về đặc điểm kiểm toán hoạt động	Tuần học chương 1	Rubrics
	Thảo luận chủ đề 2	Chủ đề thảo luận về các kỹ áp dụng trong quy trình kiểm toán hoạt động	Tuần học chương 3	Rubrics
A.1.3	Trắc nghiệm khách quan	Kiểm tra kết thúc chương (3 chương mỗi chương 10 câu trắc nghiệm)	Tuần học chương 3, 4, 5	Ma trận đề
A.2	Trắc nghiệm khách quan	Kiểm tra chương 1,2,3 (20 câu trắc nghiệm)	60 phút	Ma trận đề
A.3	Trắc nghiệm	Bài thi cuối kỳ Trắc nghiệm	60 phút	Ma trận đề

B. RUBRICS MÔN HỌC <KIỂM SOÁT NỘI BỘ>

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR môn học	Mức độ đánh giá				Tỷ lệ
			Trung bình (4.0 – 6.4 điểm)	Khá (6.5– 7.9 điểm)	Giỏi (8.0 – 8.9 điểm)	Xuất sắc (9 - 10 điểm)	
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 (Tham dự buổi học, tham gia làm bài tập tại lớp)	CLO.1, CLO.2, CLO.3, CLO.4, CLO.5	- Tham dự lớp học và làm bài tập về nhà đạt từ 40-64% số buổi. - Tham gia thảo luận nhóm và làm bài tập tại lớp đạt mức độ 60%.	- Tham dự lớp học và làm bài tập về nhà đạt từ 65-79% số buổi. - Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập tại lớp đạt mức độ 70%.	- Tham dự lớp học và làm bài tập về nhà đạt từ 80-89% số buổi. - Tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập tại lớp đạt mức độ trên 90%. - Tham gia phát biểu, phản biện, tranh luận, góp ý, xây dựng bài tại lớp đạt mức độ trên 70%.	- Tham dự lớp học và làm bài tập về nhà đạt từ 80-89% số buổi. - Tham gia thảo luận nhóm và làm bài tập trên lớp đạt mức độ trên 90%. - Tham gia phát biểu, phản biện, tranh luận, góp ý, xây dựng bài tại lớp đạt mức độ trên 80%.	5%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR môn học	Mức độ đánh giá				Tỷ lệ
			Trung bình (4.0 – 6.4 điểm)	Khá (6.5– 7.9 điểm)	Giỏi (8.0 – 8.9 điểm)	Xuất sắc (9 - 10 điểm)	
	A1.2 (Hai chủ đề thảo luận trên LMS)	CLO.1 (Chủ đề thảo luận về Trách nhiệm đối với kiểm soát nội bộ)	- Trình bày được trách nhiệm của các bên liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ.	- Giải thích được sự khác biệt trách nhiệm giữa các bên liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ ở mức độ 70%.	- Giải thích được sự khác biệt trách nhiệm giữa các bên liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ ở mức độ từ 70% đến 80%.	- Giải thích được sự khác biệt trách nhiệm giữa các bên liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ ở mức độ trên 80%.	3%
		CLO.3 (Chủ đề thảo luận về Hạn chế của kiểm soát nội bộ).	-Trình bày được các hạn chế của hệ thống kiểm soát nội bộ.	- Giải thích được các hạn chế của hệ thống kiểm soát nội bộ.	- Vận dụng các hạn chế của kiểm soát nội bộ để lý giải các nguyên nhân dẫn đến sự thất bại trong việc ngăn chặn gian lận BCTC ở mức độ 80%.	- Vận dụng các hạn chế của kiểm soát nội bộ để lý giải các nguyên nhân dẫn đến sự thất bại trong việc ngăn chặn gian lận BCTC ở mức độ trên 80%.	3%
	A1.4 (Tiểu luận- Bài tập thực tế)	CLO.4, CLO.5	- Đạt được yêu cầu về hình thức ở mức độ 70%. - Nêu được các hạn chế trong quy trình bán hàng của đơn vị khảo sát.	- Đạt được yêu cầu về hình thức ở mức độ 80%. - Nêu được các hạn chế trong quy trình bán hàng của đơn vị khảo sát. - Đánh giá được hậu quả của những	-Đạt được yêu cầu về hình thức ở mức độ 90%. - Nêu được các hạn chế trong quy trình bán hàng của đơn vị khảo sát. - Đánh giá được hậu quả của những yếu	-Đạt được yêu cầu về hình thức ở mức độ 90%. - Nêu được các hạn chế trong quy trình bán hàng	10%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR môn học	Mức độ đánh giá				Tỷ lệ
			Trung bình (4.0 – 6.4 điểm)	Khá (6.5– 7.9 điểm)	Giỏi (8.0 – 8.9 điểm)	Xuất sắc (9 - 10 điểm)	
				yếu kém nhận biết ở mức độ 70%. - Đưa ra được các thủ tục điều chỉnh những yếu kém ở mức độ 70%.	kém nhận biết ở mức độ 80%. - Đưa ra được các thủ tục điều chỉnh những yếu kém ở mức độ 80%.	của đơn vị khảo sát. - Đánh giá được hậu quả của những yếu kém nhận biết ở mức độ trên 80%. - Đưa ra được các thủ tục điều chỉnh những yếu kém ở mức độ trên 80%.	

Ghi chú: Bài đánh giá quá trình (A1.3); Bài đánh giá giữa kỳ (A2); và Bài đánh giá cuối kỳ (A3) được thực hiện dưới hình thức trắc nghiệm 100%.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TN GIỮA

Chương	Ch1	Ch2			Ch3			Tổng	Tỷ trọng
CĐR	M1	M1	M2	M3	M1	M2	M3		
CLO1	5							5	25%
CLO2		1	3	1				5	25%
CLO3					3	5	2	10	50%
Tổng	5	1	3	1	3	5	2	20	100%
	5	5			10			20	
Tổng		9 (M1)	8 (M2)	3 (M3)					
Tỷ lệ		45%	40%	15%					

KỶ (A2)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TN KẾT THÚC CHƯƠNG (A1.3)

Chương	Ch2			Ch3			Ch4			Tổng	Tỷ trọng
CĐR	M1	M2	M3	M1	M2	M3	M1	M2	M3		
CLO2	6	4	0							10	33.33%
CLO3				6	4	0				10	33.33%
CLO4							6	4	0	10	33.33%
Tổng	6	4	0	6	4	0	6	4	0	30	100%
	10			10			10			30	
Tổng				18 (M1)	12 (M2)	0 (M3)					
Tỷ lệ				60%	40%	10%					

MA TRẬN ĐỀ THI TN CUỐI KỲ

Chươ ng	Ch1			Ch2			Ch3			Ch4			Ch5			Ch6			Ch7			Ch8			Tỷ trọng	
CĐR	M 1	M 2	M 3	M 1	M2	M 3	M 1	M 2	M 3	M 1	M 2	M 3	M 1	M2	M 3	M 1	M 2	M3	M 1	M 2	M 3	M 1	M 2	M 3		Tổng
CLO1	1	1	1																						3	7.5 %
CLO2				2	2	1																			5	15.5 %
CLO3							3	6	3																12	30%
CLO4										1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	20	50%
Tổng	1	1	1	2	2	1	3	6	3	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	40	100 %
	3			5			12			4			4			4					4			4	40	
Tổng				11	19	10																				
Tỷ lệ				27.5%	45.7%	25%																				

